

Số: 18/2018/QĐST-DS

An Lão, ngày 22 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 44/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, địa chỉ: Số xx P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng Giám đốc, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Hữu V, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Phòng giao dịch quận K, thành phố Hải Phòng (văn bản ủy quyền số 1217/UQ-NHKL ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K).

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H và vợ là chị Phạm Thị Q, đều trú tại: Thôn A, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, anh Hoàng Văn H và vợ là chị Phạm Thị Q thoả thuận:

Anh Hoàng Văn H và vợ là chị Phạm Thị Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền nợ là 424.133.533đ (bốn trăm hai mươi tư triệu, một trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng), trong đó số tiền

nợ gốc là 311.500.000đ (ba trăm mười một triệu năm trăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 99.343.580đ (chín mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm tám mươi đồng), nợ lãi quá hạn là 13.289.953đ (mười ba triệu hai trăm tám mươi chín nghìn chín trăm năm mươi ba đồng).

Trường hợp anh Hoàng Văn H và vợ là chị Phạm Thị Q không trả được số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất (diện tích đất thực tế theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04 tháng 10 năm 2018 là 586,2m²) cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 301, tờ bản đồ 221-D-4, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 784607 số vào sổ cấp giấy chứng nhận H1783/AL ngày 05 tháng 8 năm 2009 mang tên chủ sử dụng là anh Hoàng Văn H.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Hoàng Văn H và vợ là chị Phạm Thị Q nhận nộp cả số tiền án phí dân sự sơ thẩm (làm tròn) là 20.965.000đ (hai mươi triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 10.295.000đ (mười triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp tại biên lai số 0016949 ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Anh Hoàng Văn H và vợ là chị Phạm Thị Q phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc trên chưa trả kể từ sau ngày Quyết định có hiệu lực, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 096/2015/HĐTD/1404-12248 ngày 31 tháng 03 năm 2015 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, anh Hoàng Văn H và vợ là chị Phạm Thị Q cho đến khi thi hành xong khoản tiền nợ trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Về quyền yêu cầu thi hành: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi

hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hải